

QUAN HỆ GIỮA CHÚA NGUYỄN VỚI BỐ ĐÀO NHA Ở ĐÀNG TRONG (TỪ THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XVII)

TRẦN NAM TIẾN*

Từ thế kỷ XVI, sau những cuộc phát kiến mới về địa lý “báo hiệu buổi bình minh của thời đại tư bản chủ nghĩa” (1), nhiều nước tư bản phương Tây bắt đầu quá trình xâm nhập vào phương Đông để tìm kiếm thị trường buôn bán, đưa đến việc thiết lập mạng lưới giao thông mậu dịch hàng hải xuyên đại dương nối liền châu Âu với phương Đông. Trên cơ sở đó, mạng lưới giao thông mậu dịch hàng hải xuyên đại dương được hình thành đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động thương mại của thương nhân nhiều quốc gia châu Âu có nền kinh tế công thương nghiệp phát triển lúc bấy giờ như Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... tìm đến nhiều quốc gia ở phương Đông để thăm dò và khai thác tài nguyên, khoáng sản. Sự tham gia đồng thời của nhiều nước phương Tây vào thị trường phương Đông nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng đã làm cho hoạt động thương mại của các nước trong khu vực thay đổi đáng kể.

Trong đó, Việt Nam với một vị trí chiến lược quan trọng, có bờ biển dài khoảng 3.260km, nằm xen giữa hai nước lớn của châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ, là vị trí lý tưởng cho các nhà hàng hải, thương nhân, với các hải cảng và đảo quan trọng. Như

vậy, Việt Nam trở thành mục tiêu mà nhiều nước tư bản phương Tây như Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... muốn tìm cách đặt chân tới. Cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII khi chúa Trịnh ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn ở Đàng Trong cho phép người phương Tây đến đến giao dịch thì nền ngoại thương Việt Nam bắt đầu phát triển. Các thương nhân Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... lần lượt đến buôn bán, qua đó góp phần hình thành hai trung tâm thương mại nổi tiếng thời bấy giờ là phố Hiến ở ngoài Bắc và Hội An ở trong Nam.

Khác với chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài, luôn có thái độ nghi kỵ đối với thương nhân châu Âu và giới ngoại kiều, chính quyền Đàng Trong nhìn chung đã thực hiện một chính sách cởi mở, trọng thị với các thương nhân ngoại quốc, đặc biệt là các nước phương Tây trong việc trao đổi hàng hóa và xây dựng tiềm lực kinh tế, quân sự cho chính thể. Borri đã từng viết: “Chúa Đàng Trong không đóng cửa trước một quốc gia nào, ngài để cho tự do và mở cửa cho tất cả người ngoại quốc” (2). Do có lợi thế về vị trí địa lý và thực sự theo đuổi một chủ trương kinh tế khai mở, lại phát triển trong bối cảnh nền chính trị khu vực

*TS. Khoa Lịch sử - ĐHKHXH&NV - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

có những thuận lợi nhất định. Dòng Trong đã mau chóng phát triển, trong đó Hội An đã trở thành một trung tâm thương mại lớn ở khu vực Đông Nam Á. Do những chính sách cởi mở, Dòng Trong đã có quan hệ với đồng thời nhiều quốc gia trong đó có những cường quốc lớn nhất về thương mại biển. Trong lịch sử Việt Nam, chưa bao giờ nền kinh tế bài thương lại có quan hệ rộng mở, đa dạng và phát triển hưng thịnh như giai đoạn thế kỷ XVI-XVII. Hầu hết các cường quốc kinh tế lúc bấy giờ, cả ở châu Á và châu Âu, đều đến và thiết lập quan hệ trao đổi, buôn bán với Dòng Trong (3).

Bài viết này tập trung phục dựng lại những mối bang giao giữa chính quyền chúa Nguyễn với người Bồ Đào Nha từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, trên các lĩnh vực thương mại và chính trị-quân sự.

1. Những cuộc tiếp xúc đầu tiên

Bồ Đào Nha là một trong những nước phương Tây có mặt ở phương Đông từ rất sớm. Nhưng thực ra từ thế kỷ XVI, cuộc gặp gỡ đó mới thực hiện được một cách đều đặn và liên tục. Chuyến mạo hiểm theo đường thủy qua vùng Đông Á của Vasco de Gama vòng qua Hào vọng giác tới Ấn Độ năm 1498 mở đầu cho cuộc chinh phục đất đai, đặt trụ sở thương mại của người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Hà Lan sau này trong cả vùng Đông Á. Để chiếm đoạt nguồn lợi hương liệu từ trước vẫn phải mua qua tay những lái buôn Ả Rập, quân đội Bồ Đào Nha dưới quyền chỉ huy của Alphonse Albuquerque đã chiếm Goa (17-2-1510) và Malacca (27-5-1511) đặt những trụ sở thương mại đầu tiên ở Ấn Độ và vùng Đông Á (4). Ba năm sau, một đoàn tàu của người Bồ Đào Nha đã tới Trung Hoa, năm 1521, đến Phi Luật Tân (5). Năm 1536, người Bồ Đào Nha đến Ma Cao thành lập căn cứ buôn bán lớn trên đất Trung Quốc.

Từ đây họ làm bàn đạp để tiến xuống các nước ở khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Có thể nói, các thương nhân, giáo sĩ người Bồ Đào Nha đã đến Đại Việt với tư cách những người phương Tây đầu tiên.

Theo Mangun, sự có mặt của người Bồ Đào Nha trên cảng Champa của Việt Nam lần đầu tiên là vào năm 1516 và cuộc tiếp xúc chính thức đầu tiên với bờ biển Champa diễn ra vào năm 1523 (6). Người phương Tây đầu tiên đến vùng đất Thuận Quảng nước ta có lẽ là Duarte Coelho vào năm 1523 với sứ mệnh thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Bồ Đào Nha và Đại Việt. Khi Duarte Coelho đến miền Trung Việt Nam thì gặp lúc trong nước rối loạn, không hy vọng có thể gặp nhà vua để giao hảo, Duarte Coelho đành rút lui (7). Trước khi rời Việt Nam, "ông đã tạc trên núi đá Cù Lao Chàm một hình thánh giá lớn, có ghi niên biểu và chính danh của mình" (8). Có thể coi tấm bia đá dựng ở Cù Lao Chàm là chứng tích về sự có mặt khá sớm của người Bồ Đào Nha, chứng tích về sự có mặt mà đương thời tạm coi là mang tính đại diện cho "một nửa hành tinh" theo quan niệm cũng rất riêng của Giáo hoàng Alexandre VI (9).

Năm 1535, Thuyền trưởng tàu Albuquerque là Antonio de Faria có cơ hội đến vùng vịnh Đà Nẵng - Hội An. Ông thấy "một thành phố có tường bao quanh gần 10.000 nóc nhà". Đó là nơi neo đậu 40 chiếc thuyền buôn lớn (Jonques) đến hai hay ba cầu tàu và xung quanh có khoảng 2.000 thuyền buồm với nhiều kích thước khác nhau (10). Từ đó, ông đã quyết định xem Hội An như một trung tâm mậu dịch và hàng hải khác của Bồ Đào Nha. Kế hoạch của ông ta là biến Hội An thành một thành trì kiên cố như Goa (1510), Malacca (1511),

nhưng đã không thực hiện được" (11). Về sự tiếp xúc Việt - Bồ, Manguin có một nhìn nhận khá thận trọng. Không một tài liệu nào xác nhận một cách chắc chắn về mối bang giao thương mại thật sự có trước 1550 giữa người Bồ Đào Nha ở Malacca và Cochinchine. Hình như họ đã tập trung mậu dịch với người Bồ Đào Nha trên bờ biển Đông mà không cần đến ý tới Malacca. Faifo từ thế kỷ XVI đã biết nó nổi tiếng về thương mại, có thể nói người Bồ Đào Nha đến đó để buôn bán, theo tôi nghĩ từ những năm 1525 - 1530" (12).

Từ những năm 1540 thì các tàu buôn Bồ Đào Nha cập bến thường xuyên thương cảng này (13). Đến năm 1584 đã có một số người Bồ Đào Nha sống tại Đàng Trong. Lúc này, việc buôn bán giữa người Bồ Đào Nha và Đàng Trong xem ra rất phụ thuộc vào quan hệ buôn bán giữa Macao và Nhật Bản đầu thế kỷ XVII (14). Theo Antonio Bocarro, Trưởng đại diện vùng Đông Ấn của Bồ Đào Nha, thì ở Hội An "tơ vàng rất tốt và rẻ, một số trầm hương, kỳ nam, mặc dù rất hiếm và một số benzoin... tất cả đều là sản phẩm của địa phương và một lượng lớn đồng người Nhật đem tới đây" (15). Cho đến thế kỷ XVII, cùng với người Nhật và người Trung Quốc, Bồ Đào Nha vẫn là những đại biểu chính ở khu vực Đàng Ngoài.

2. Quan hệ thương mại

Năm 1613, thương nhân người Bồ Đào Nha Ferdinand Costa đến yết kiến chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) ở Dinh Cát. Qua Costa, chúa Sãi nhờ vận động người Bồ Đào Nha đến buôn bán tại Phú Chúa (16). "Cho đến nay người Bồ chỉ buôn bán với xứ này và các cha. Dòng chúng tôi cũng chỉ hoạt động ở xứ này để thiết lập đạo Kitô" (17). Theo quan điểm sau này của Li Tana, đầu thế kỷ XVII, Đàng Trong cũng

buôn bán chủ yếu với người Bồ Đào Nha ở Macao từ thập niên 1550, cũng như các tư liệu cho thấy người Bồ Đào Nha là người phương Tây thiết lập quan hệ buôn bán sớm nhất với Đàng Trong (18).

Các thương nhân Bồ Đào Nha đến Đàng Trong buôn bán không đại diện cho một công ty hay một hội buôn có tính chất quốc gia như các thương nhân phương Tây khác. Mục đích của người Bồ Đào Nha đến Việt Nam đơn thuần chỉ là mong muốn thiết lập quan hệ buôn bán, tìm kiếm thị trường và lợi nhuận chứ không có ý định thăm dò, điều tra tình hình chuẩn bị cho kế hoạch xâm lược. Nhờ các giáo sĩ làm mối lái, họ đậu thuyền ở Hội An mua các thứ hàng như tơ lụa, đường, kỳ nam, trầm hương. Họ không xin phép đặt thương điểm ở Hội An và chỉ dùng thuyền qua lại mua bán vào tháng chạp, tháng giêng hàng năm (19). Sau khi bán hàng hoặc giao hàng cho người Hoa hay người Nhật đứng làm trung gian hay thông ngôn, vào quãng tháng tư tháng năm hay tháng tám, tháng chín, theo gió mùa họ lại trở về Macao (20).

Từ năm 1640 trở đi, quan hệ buôn bán giữa Bồ Đào Nha với Nhật Bản ngày càng giảm, trong khi đó quan hệ buôn bán với Đàng Trong lại được tăng cường. Các thương nhân Bồ Đào Nha chỉ đến bán diêm sinh, cánh kiến, chì, đồ sành sứ, hợp kim kẽm-đồng, chì... Trong số các hàng hóa được lãi cao nhất là các hợp kim. Các thương nhân Bồ Đào Nha mua tơ, gổ quý, quế, đường... chở về Macao hay Malacca. Đổi lại, các thương nhân Bồ Đào Nha mang súng ống, diêm tiêu, kẽm, đồng... có thợ kỹ thuật đi cùng để bán lại cho Đàng Trong, đặc biệt, mặt hàng súng đạn rất được chúa Nguyễn ưa chuộng. Thời kỳ này đang xảy ra cuộc chiến tranh giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài nên chúa Nguyễn rất cần mua

súng đạn từ xưởng đúc súng của Bồ Đào Nha ở Macao. Trong số các thương cảng của Đàng Trong thì Hội An được coi là một trong những thương cảng có người Bồ Đào

chịu một khoản thuế thương chính thuộc cao trong số các thương thuyền đến Hội An. Cụ thể, thuế nhập cảng: 4.000 quan, thuế xuất cảng: 400 quan (22) (xem bảng 1).

Bảng 1: Quy định thuế xuất nhập cảng của chúa Nguyễn ở Hội An

Tàu	Thuế đến	Thuế đi
Thương Hải	3.000 quan	300 quan
Quảng Đông	3.000 quan	300 quan
Phước Kiến	2.000 quan	200 quan
Hải Nam	500 quan	50 quan
Tàu phương Tây	8.000 quan	800 quan
Tàu Macao (Bồ)	4.000 quan	400 quan
Tàu Nhật Bản	4.000 quan	400 quan
Xiêm La	2.000 quan	200 quan
Lữ Tống (Philippines)	2.000 quan	200 quan
Cựu cảng (Singapore)	500 quan	50 quan
Hà Tiên	300 quan	30 quan
Sơn Đồ	300 quan	30 quan

Nguồn: Đỗ Bang, *Phố cảng vùng Thuận Quảng (Hội An - Thanh Hà - Nước Mặn) thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1996, tr. 82-83.

Nha ở đông nhất, cũng là cảng thị buôn bán sầm uất nhất. Lúc bấy giờ, Hội An là trung tâm tập trung và phân phối hàng hoá, là nơi xuất khẩu một số sản phẩm địa phương như kỳ nam và vàng, trong đó kỳ nam là một thứ dầu quý được các thương nhân Bồ Đào Nha ưa chuộng. "Kỳ nam hương màu đen, có dầu và giá 50 *cruzados* một *catty*..., trong khi tại chính nơi sản xuất, nó trị giá ngang với bạc, bao nhiêu kỳ nam hương là bấy nhiêu bạc" (21).

Sau khi Nhật Bản thực hiện chính sách toả quốc năm 1639, Bồ Đào Nha đã quyết định lựa chọn Đàng Trong như một thị trường có thể thay thế Nhật Bản. Từ đó, quan hệ buôn bán giữa các thương nhân Bồ Đào Nha và Đàng Trong phát triển mạnh. Theo Manguin vào những năm 1650-1651, mỗi năm có khoảng 4-5 tàu Bồ Đào Nha từ Macao đến Đàng Trong. Các thuyền này có thể chở tới 300 tấn hàng, trị giá 100.000 lạng bạc. Các thương nhân Bồ Đào Nha

Có thể nói, thương nhân Bồ Đào Nha rất được chúa Nguyễn ưu đãi. Nhìn vào bảng quy định thuế xuất nhập cảng ở Hội An thì thấy mức thuế của chúa dành cho người Bồ Đào Nha tuy cao nhưng so với các nước phương Tây khác chỉ bằng một nửa. Bên cạnh đó, chúa Nguyễn đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương nhân Bồ Đào Nha đến giao lưu buôn bán, trong đó có cả việc cho phép các thương nhân Bồ Đào Nha xây dựng những cơ sở kinh doanh ở Hội An, cho phép lập phố, xây kho như các thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc. Trong điều kiện chưa thể tiếp cận và tận dụng được mối quan hệ với các cường quốc thương mại phương Tây khác, chúa Nguyễn duy trì đều đặn quan hệ với người Bồ Đào Nha.

Chúa Nguyễn còn quyết định cấp đất cho người Bồ Đào Nha lập một thành phố gần cảng Đà Nẵng để buôn bán và cạnh tranh với người Hà Lan, như đối với người Nhật và người Hoa ở cảng thị Hội An. Do

dó, vào đầu thế kỷ XVII, người Bồ Đào Nha đã xây dựng một khu phố trên Đất Hàn với nhiều nhà ở, kho hàng, hiệu buôn. C. Borri cho biết: "Vua xứ Đàng Trong rất ưa người Bồ Đào Nha đến buôn bán trong vương quốc của ông. Có lần ông ban cho họ 3 hay 4 dặm đất trong xứ-nơi có ưu thế nhất, có thể là vùng cảng Turon để họ xây dựng ở đó một thành phố với tất cả tiện nghi của họ, giống như phương thức Trung Hoa và Nhật Bản đã làm" (23). Đó cũng là một lý do khiến người Bồ Đào Nha không lập thương điểm ở cảng thị Hội An mà chỉ cử mại biện để đặt cọc tiền trước thu mua hàng hóa. Việc buôn bán ở Đà Nẵng và Hội An diễn ra tấp nập. Số thương nhân Bồ Đào Nha ở Đà Nẵng rất đông. Sự tạm trú của người Bồ Đào Nha ở đây "thường xuyên" đến mức chúa Nguyễn phải đặt chức quan Tuyên úy để lo phần hồn cho các thủy thủ và thương nhân (24).

Thực tế cho thấy, để thiết lập quan hệ buôn bán với các nước phương Đông, Bồ Đào Nha đã xây dựng nên hệ thống thương điểm trên toàn châu Á nhằm tạo ra một mạng lưới thương mại hùng mạnh vào thế kỷ XVI. Tuy nhiên đối với Việt Nam, Bồ Đào Nha không thiết lập hệ thống thương điểm cho nên mọi quan hệ giao lưu buôn bán đều thông qua môi giới trung gian để gom hàng hóa hoặc giao dịch. Các thương nhân Bồ Đào Nha chỉ sử dụng tầng lớp "mại biện" và cho đại diện ở lại thu mua hàng trong những tháng "áp đông" để chuẩn bị cho mùa mậu dịch năm tới. Điều đáng lưu ý là các thương nhân Bồ Đào Nha không để lại người thường trực ở Hội An nhưng lại muốn độc quyền buôn bán với Đàng Trong. Thực tế cho thấy, do phương thức buôn bán của Bồ Đào Nha chủ yếu thông qua môi giới trung gian hoặc giao dịch nên Bồ Đào Nha không có cơ sở vững chắc tại Đàng Trong.

Được xem là những người phương Tây đầu tiên đến Việt Nam, "người Bồ Đào Nha đã cây có một nền hàng hải khỏe vào bậc nhất và hung hăng đến chiếm đất đai để buôn bán" (25), cạnh tranh khốc liệt với các thương nhân phương Tây khác, hướng tới độc chiếm thị trường Đàng Trong. Theo các lái buôn khác, họ tự nguyện chấp nhận mọi quy định của chúa Nguyễn, "quá phục tùng các tục lệ nước Nam" (26), có lúc họ tìm cách thuyết phục các chúa "ghét bỏ", "ruồng rẫy" các thương nhân Hà Lan. Để làm việc đó, các thương nhân Bồ Đào Nha tìm mọi cách để lấy lòng chúa Nguyễn, gửi tặng các đồ vật, và thường xuyên cạnh tranh với Hà Lan, thậm chí họ còn đề nghị chúa Nguyễn không nên buôn bán với người Hà Lan, bởi vì nếu nhà chúa không nghe, thì có thể nguy tới vận mệnh quốc gia. Fernando da Costa là vị sứ thần của Bồ Đào Nha được chúa Nguyễn nể trọng nên đã trực xuất thương nhân Hà Lan theo yêu cầu của Costa vì sự cạnh tranh của hai đối thủ thương nhân phương Tây này tại Hội An vào đầu thế kỷ XVII (27). Thực tế cho thấy, trong thời gian này người Bồ Đào Nha buôn bán với Đàng Trong nhiều hơn Đàng Ngoài (28). Nguyên nhân quan trọng nhất lý giải điều này là sự cạnh tranh rất lớn đến từ phía người Hà Lan, lúc này đã có ảnh hưởng lớn ở Đàng Ngoài. Tuy nhiên, dù mua được nhiều hàng hoá rẻ của Đàng Trong nhưng các thương nhân Bồ Đào Nha đến Đàng Trong thực chất không đại diện cho bất kỳ công ty nào và không xây dựng thương điểm như các nước phương Tây khác nên vị thế của Bồ Đào Nha ở Đàng Trong về sau dần dần bị suy giảm.

3. Quan hệ chính trị - quân sự

Về phía chúa Nguyễn, việc buôn bán với người Bồ Đào Nha chỉ có ý nghĩa thực sự khi xảy ra cuộc chiến tranh với chúa Trịnh

ở Đàng Ngoài (1627-1672), bởi vì các loại vũ khí, trong đó đại bác là mặt hàng quan trọng nhất trong việc trao đổi giữa hai bên. Lịch sử đã ghi lại, vào khoảng năm 1614, một thương nhân người Bồ Đào Nha tên là Joao Da Crus (Jean de la Croix) đã được chúa Nguyễn cho lập lò đúc súng ở Thuận Hóa, sau này người ta còn gọi chỗ ấy là Phường đúc (29). Theo Charles B. Maybon: "Tại Đàng Trong, các vị chúa cũng tỏ ra rất ưa chuộng pháo của châu Âu; người ta thấy người lai Bồ Đào Nha Jean de la Croix lập một xưởng đúc gần Huế ngay từ trước năm 1615" (30). Có thể nói, Joao Da Crus có vai trò quan trọng tại triều đình Huế những năm đầu thế kỷ XVII, về mặt phục vụ cho vị chúa thời ấy là chúa Hiền Vương. Chính từ xưởng đúc này, nhiều loại đại bác đã được xuất xưởng phục vụ cho các cuộc chiến tranh của chúa Nguyễn với chúa Trịnh. Trong quá trình ở Huế, Joao Da Crus được chúa ân sủng vì đã trực tiếp giúp chúa lập xưởng đúc súng, và giúp đỡ về mặt kỹ thuật. Xưởng đúc này đúc những súng lớn và súng nhỏ, kể có tới hàng ngàn khẩu. Tất cả đều bằng đồng, trong số này người ta thấy có nhiều khẩu có kích thước khác nhau, mang huy hiệu của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, nhưng đặc biệt có 4 khẩu đại bác nặng, dài khoảng 6m mang huy hiệu Đàng Trong, trông rất đẹp. Niên đại các khẩu đại bác này được đúc từ năm 1650 đến 1660 (31).

Để hiểu rõ thêm sự kiện này, Li Tana đã dẫn luận: "Sau khi nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, Manguin đã kết luận là Joao Da Crus đã không tới Đàng Trong trước năm 1658. Điều này xem ra chính xác. Vào năm 1651, tác giả viết, chúa Nguyễn gửi 5.000 kati (3.000 ký) đồng sang Macao và người Bồ Đào Nha tại đây đúc đại bác cho Chúa. Việc này sẽ gây rắc rối nếu như Joao Da Crus thực sự có mặt tại Huế lúc đó. Dẫu

vậy, ngay từ năm 1631, theo *Tiền biên*, tại Thuận Hóa đã có một xưởng đúc đại bác với 80 thợ. Xưởng này nằm ở tại nơi có tên là Phường Đúc ở Huế. Các nhà nghiên cứu người Pháp cho rằng Phường Đúc và Joao Da Crus hẳn phải có một mối quan hệ nào đó. Nhưng nếu Manguin có lý, và tôi tin là như vậy, thì cái tên Phường Đúc phải xuất hiện sớm hơn, trước năm 1658; và có thể có quan hệ với xưởng đúc do chúa Nguyễn cho thiết lập vào năm 1631. Chắc Joao Da Crus đã sống ở Phường Đúc khi ông ở Huế. Thừa sai Louis Chevreuil chẳng hạn, đã tới thăm Joao Da Crus xem ra hài lòng với công việc của ông. Mỗi năm ông kiếm được 500 équi (1.500 quan), không kể số tiền cấp cho gia đình ông" (32).

Để tưởng thưởng công lao khó nhọc, chúa Hiền Vương ban đặc ân cho Jean de la Croix được phép lấy vợ Việt Nam, trợ cấp tiền hàng năm, và thiết lập bàn thờ Thiên Chúa trong tư thất để cầu nguyện (33). Tác giả Pierre Yves Manguin đã nói rõ: "Joao Da Crus được sử dụng du thuyền của Phủ Chúa. Du thuyền rất đẹp, những người hầu cận mặc áo rộng bằng lụa, trước họ là một đội kèn, hai chiếc kiệu của đôi vợ chồng người thợ đúc được bao phủ bằng lục hồng nhạt; có 4 người khiêng kiệu của ông và 2 người khiêng kiệu của bà, theo sau có một số người hầu cận và võ trang cận vệ riêng, tất cả nhanh nhẹn và ăn mặc sang trọng" (34).

Một số nhà nghiên cứu cho rằng, việc các chúa Nguyễn chú trọng xây dựng lực lượng binh lực mạnh là do sức ép chính trị của Đàng Ngoài. Nhưng, mối quan tâm đó của Đàng Trong còn là nhằm để tạo nên sức mạnh thực tế trong các mối bang giao quốc tế. Cùng với việc tập trung phát triển hải quân, chính quyền Đàng Trong rất muốn có được nhiều đại bác phương Tây để

trang bị cho các thuyền chiến và canh giữ cửa biển. Theo C.R.Boxer thì các nhà cầm quyền họ Nguyễn “rất lo lắng làm sao để có được súng từ xưởng đúc súng nổi tiếng của Bocarro ở Macao. Xưởng này hoạt động vào các năm từ 1627 đến 1680 và sản xuất ra các sản phẩm được đánh giá là loại súng đồng tốt nhất ở phương Đông” (35). Cũng nên ghi nhận là xưởng đúc ở Macao đã được thiết lập vào chính năm xảy ra cuộc chiến tranh giữa chúa Nguyễn và chúa Trịnh và thời gian hoạt động của nó cũng gần trùng với năm tháng xảy ra chiến tranh giữa hai bên (1627-1672). Do đó, trong thời điểm này, chúa Nguyễn và chúa Trịnh rất có thể đã là hai khách hàng lớn, nếu không nói là lớn nhất của xưởng đúc này (36). Đặc biệt là chúa Nguyễn ở Đàng Trong trong thời kỳ chiến tranh với chúa Trịnh đã tiêu thụ một số lượng lớn vũ khí từ đây.

Một điều cần ghi nhận, trong quan hệ đối ngoại thế kỷ XVI-XVII với các nước phương Tây, chính quyền Đàng Trong đã giành nhiều ưu ái cho Bồ Đào Nha, tạo khá nhiều điều kiện thuận lợi cho người Bồ Đào Nha buôn bán ở Đàng Trong. Có thể hiểu được, trong điều kiện chưa thể tiếp cận và tận dụng được mối quan hệ với các cường quốc thương mại phương Tây khác, đặc biệt là trong thời điểm chiến tranh với chúa Trịnh đang căng thẳng, chúa Nguyễn duy trì đều đặn quan hệ với người Bồ Đào Nha. Chính Borri cũng phải thừa nhận: “Chúa Đàng Trong vẫn tỏ ra thích để cho người Bồ đến buôn bán ở nước ngài một cách lạ lùng” (37). Điều “lạ lùng” ở đây, mặc dù C. Borri không cho biết lý do cũng như không thấy giải thích trong ghi chép của mình, nhưng qua đó chúng ta có thể hiểu được tính rất thực dụng của chúa Nguyễn khi thế lực của người Hà Lan, Anh vẫn chưa có chỗ đứng ở đây lúc đó, qua đó càng khẳng định hơn

đến lợi ích, bảo vệ mối lợi thương mại của chúa Nguyễn, càng cho thấy tính chất chủ động của chúa Nguyễn đối với các nước phương Tây.

Đồng thời, chúa Nguyễn cũng đã khéo léo dùng người Bồ Đào Nha làm đối trọng với Hà Lan và các thế lực châu Âu khác. Sự lựa chọn đó thể hiện tư duy chính trị của chúa Nguyễn trước chính sách “trung lập hóa” của Hà Lan nhưng đồng thời cũng gạt bỏ Hà Lan, một cường quốc thương mại thời bấy giờ ra khỏi các hoạt động giao thương, bang giao quốc tế của mình. Một phần trong thời gian đầu, Hà Lan liên minh với chúa Trịnh để chống lại chúa Nguyễn khiến chúa Nguyễn không hài lòng. Tuy nhiên, trong quan hệ với các nước, chính quyền Đàng Trong luôn có nhiều cố gắng để xây dựng tình hòa hiếu, tránh can dự vào những vấn đề chính trị phức tạp nhưng cũng có những biện pháp kiên quyết để bảo vệ chủ quyền dân tộc (38). Chính điều này dẫn đến sự cạnh tranh khá quyết liệt giữa các thương nhân Bồ Đào Nha và Hà Lan ở Đàng Trong, trong đó ưu thế có phần nghiêng về các thương nhân Bồ Đào Nha.

Borri có kể lại sự tranh giành giữa hai đế quốc Hà Lan và Bồ Đào Nha. Sãi vương cho người Hà Lan tới buôn bán ở Đàng Trong. Người Bồ Đào Nha đã sai sứ giả tới để can ngăn chúa, bởi vì nếu nhà chúa không nghe, thì có thể nguy tới vận mệnh quốc gia. Người Bồ Đào Nha không quên đưa ra lý lẽ dọa nạt chúa: “Nếu ngài không cẩn thận thì e rằng, với thời gian người Hà Lan vốn rất khéo léo và rất quý quyết, sẽ dám xâm chiếm một phần xứ Đàng Trong như chúng đã làm ở mấy nơi trong nước Ấn Độ” (39). Trước áp lực của người Bồ Đào Nha, chúa Nguyễn khéo léo né tránh không phải làm theo. Không những thế, chúa

Nguyễn “lại còn sai viết thư cho Công ty Ấn Độ Hà Lan ở Malacca mời sang buôn bán” (40). Sự kiện này làm cho Bồ Đào Nha không hài lòng nhưng cũng không thể làm gì hơn vì bản thân những thương nhân Bồ Đào Nha đã nhận được rất nhiều ưu ái của chúa Nguyễn. Thậm chí, sự chủ động của chúa Nguyễn (Nguyễn Phúc Nguyên) còn đẩy lên khi cũng giống như người Hoa và người Nhật, chúa Nguyễn cấp đất cho người Bồ Đào Nha xây dựng thành phố “với tất cả những gì cần thiết” (41).

Việc chúa Nguyễn xác lập và tận dụng quan hệ với người Bồ từ đầu không nằm ngoài mục đích mua vũ khí (như súng đồng của Bocarro ở Macao (42)). Bocarro chống lại họ Trịnh, và nó được đẩy mạnh khi cuộc xung đột quân sự diễn ra. Nhu cầu đó lớn đến nỗi mà như Boxer chỉ ra “Mặc dù, tự thâm tâm, thù ghét việc truyền bá đức tin Kitô giáo trong lãnh thổ của mình, họ Nguyễn cũng ít nhiều nhắm mắt làm ngơ trước sự có mặt của các thừa sai Công giáo Roma với mục đích là có được súng và đại pháo từ Macao” (43). C. Maybon viết: “Chúa thấy có lợi trong việc duy trì quan hệ tốt với những người ngoại quốc này, họ có thể giúp ông chống chọi với kẻ địch, những tặc phẩm của họ tăng bốc lòng kiêu kỳ và tính ham lợi của ngài” (44).

Hơn nữa, từ mục tiêu nâng cao sức mạnh quốc phòng, chúa Nguyễn dần chuyển đến thiết lập quan hệ rộng mở hơn với các nước Tây phương khác. Phương châm đa phương hóa quan hệ của chúa Nguyễn thời kỳ này cho thấy “thuyền nước ngoài đều đến buôn bán, trao đổi phải giá, quân lệnh nghiêm cấm, mọi người ra sức... trong cõi được yên làm ăn” (45). Mặc dù chưa đạt được thành công trong quan hệ buôn bán với vốn tiềm năng lớn, qua các tư liệu đều cho thấy, ngoài Bồ Đào Nha, chúa

Nguyễn hoàn toàn không bị động trong các quan hệ với Hà Lan, Anh, Pháp. Cho dù biết các mối quan hệ buôn bán với Đàng Ngoài, những mâu thuẫn giữa các nước này với nhau trên thực tế không ảnh hưởng đến quyết định của chúa, mậu dịch thương mại tiếp tục tăng lên, đem lại lợi nhuận cho Đàng Trong, ở khía cạnh khác, khi lợi ích thương mại bị đe dọa, chúa Nguyễn cũng sẵn sàng tìm đến một đối tác thương mại khác. Trường hợp Hà Lan là điển hình. Sau khi không tiếp tục quan hệ với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, bước sang thế kỷ XVIII, người Hà Lan thúc đẩy quan hệ với chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Tuy nhiên, việc buôn bán, làm ăn không phát triển do chúa Nguyễn không mặn mà lắm. Bên cạnh đó lại gặp sự cạnh tranh gay gắt của các thương nhân Bồ Đào Nha vốn đã có ưu thế tại đây. Trước tình hình này, các thương nhân Hà Lan đã yêu cầu các chúa Nguyễn trực xuất các thương nhân Bồ Đào Nha và tạo điều kiện thuận lợi cho họ buôn bán ở Đàng Trong. Tuy nhiên, chúa Nguyễn không đồng ý, qua đó người Hà Lan buộc phải rút khỏi Đàng Trong (46).

Nhìn chung, chủ trương nhất quán của chúa Nguyễn trong các quan hệ với người Âu là nhằm mục đích chống lại họ Trịnh, thông qua các hoạt động trao đổi, buôn bán. Trong đó thời kỳ đầu, người Bồ Đào Nha đã “giúp chúa rất đắc lực trong cuộc đẩy binh chống chúa Đàng Ngoài, đó là ngài có một trăm thuyền chiến và hơn nữa, chúa rất mạnh về đường biển... mạnh về đường bộ vì có súng ống. Thế là chúa dễ dàng thi hành ý đồ và âm mưu chống chúa Đàng Ngoài là chủ mình” (47).

Sau một thời kỳ phát triển sôi động trong thế kỷ XVII, bước vào thế kỷ XVIII, các quan hệ thương mại của chúa Nguyễn đối với phương Tây giảm đi đáng kể và cả

hai phía đã đánh mất đi tính hợp pháp có thể có để đảm bảo cho việc thiết lập quan hệ buôn bán thường xuyên. Mặc dù cho đến thời điểm này, Hội An vẫn giữ được sự phồn thịnh của nó, song quan hệ giao thương với các nước gần như thu hẹp lại, chỉ còn lại các thương nhân Trung Quốc vẫn thường xuyên lui tới. Bên cạnh đó, cuộc nội chiến Trịnh Nguyễn đã kết thúc, nhân tố chiến tranh không còn có ý nghĩa kích thích sự phát triển của nền thương mại Đàng Trong, do đó chính quyền chúa Nguyễn tỏ ra khát khe hơn đối với thương nhân phương Tây. Bên cạnh đó, các công ty buôn bán nước ngoài thường chú trọng nhiều đến việc đặt quan hệ thông thương chặt chẽ hơn, xoay sở để có những cam kết thương mại cụ thể hơn nhằm bảo vệ quyền lợi cho chính họ. Điều này khiến cho hai bên càng ngày càng thiếu tiếng nói chung. Quan hệ giữa chúa Nguyễn với người Bồ Đào Nha cũng bị ảnh hưởng bởi bối cảnh chung này. Vào đầu thế kỷ XVIII, chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong vẫn chủ trương mở rộng ngoại thương, cho phép thuyền buôn người Bồ Đào Nha vào buôn bán nhưng trước sau vẫn nắm độc quyền về ngoại thương nhằm ưu tiên phục vụ cho nhu cầu chiến tranh và sự xa xỉ của các tầng lớp vua chúa, quý tộc. Tuy nhiên, thời điểm này, bọn quan lại kiểm soát ngoại thương lại thường ức hiếp các thương nhân nước ngoài, mua rẻ, bán đắt và gây những phiền nhiễu. Tình trạng đó gây ra nhiều trở ngại cho sự hoạt động của các thuyền buôn người Bồ Đào Nha. Đến giữa thế kỷ XVIII, thương nhân Bồ Đào Nha qua lại buôn bán với Đàng Ngoài và Đàng Trong thưa thớt dần và khi cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra (1771) thì chấm dứt hẳn.

4. Kết luận

Nhìn chung, từ thế kỷ XVII, việc phát triển

kinh tế trong đó đặc biệt là kinh tế đối ngoại và xây dựng tiềm lực quân sự mạnh là những ưu tiên hàng đầu của chính quyền chúa Nguyễn. Từ khi xây dựng được một lãnh thổ riêng cho mình, chính quyền Đàng Trong luôn tự tin và tỏ ra rất cởi mở với các đoàn thương thuyền ngoại quốc kể cả các tàu buôn phương Tây. Sự hưng thịnh của các ngành kinh tế trong đó có ngoại thương đã đem lại diện mạo mới, làm thay đổi xã hội Đàng Trong. Chính sức mạnh của kinh tế ngoại thương đã tạo nên thế đứng vững chắc cho chính quyền Đàng Trong, khẳng định chủ quyền và vị thế của mình trong các mối quan hệ quốc tế thời bấy giờ. Nhìn chung, quan hệ thương mại giữa Bồ Đào Nha với Đàng Trong thế kỷ XVI-XVII được coi là thời kỳ đỉnh cao trong quan hệ giữa chúa Nguyễn với các nước phương Tây. Các hoạt động thương mại của Bồ Đào Nha với chúa Nguyễn thời kỳ này đã góp phần phá vỡ nền kinh tế tự cung tự cấp của Đàng Trong, qua đó thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa của Đàng Trong phát triển mạnh mẽ cũng như tạo điều kiện để Đàng Trong bước đầu tham gia vào quá trình hội nhập thương mại quốc tế.

Việc thúc đẩy quan hệ với người Bồ Đào Nha thời kỳ XVII-XVIII đã mở ra một cánh cửa mới cho sự phát triển của Đàng Trong, giúp Đàng Trong bước đầu tiếp cận được với khoa học phương Tây, đặc biệt là công nghệ chế tạo vũ khí hiện đại lúc bấy giờ. Việc phát triển quan hệ thương mại với người Bồ Đào Nha cũng như một số nước phương Tây khác cũng giúp nền kinh tế Đàng Trong có bước phát triển mới, đó là sự xuất hiện của nền kinh tế hàng hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công thương nghiệp. Bên cạnh đó, chúa Nguyễn còn tận dụng sự giúp đỡ về mặt quân sự khá hiệu quả trong cuộc chiến tranh chống chúa

Trịnh ở Đàng Ngoài. Chính lý do trên, mặc dù có những bất bình với hoạt động truyền giáo của các giáo sĩ Bồ Đào Nha nhưng vì lợi ích thương mại cũng như nhu cầu hiểu biết, phát triển kỹ thuật, chúa Nguyễn vẫn tạo những điều kiện thuận lợi nhất định cho các thương nhân, trí thức, giáo sĩ từ nhiều nước phương Tây tiếp tục đến Đàng Trong và trong không ít trường hợp đã trọng dụng tài năng của họ.

Thông qua tìm hiểu mối quan hệ giữa chúa Nguyễn với người Bồ Đào Nha, chúng ta có thể thấy được những chính sách khéo léo của chúa Nguyễn trong việc dung hòa các thế lực phương Tây ở Đàng Trong lúc bấy giờ. Với các tập đoàn thương mại và thế lực phương Tây, các chúa Nguyễn cũng luôn giành được quyền chủ động trong việc xử lý các vấn đề phức tạp trong quan hệ quốc tế. Hiểu rõ sức mạnh kinh tế của các nước phương Tây, những mưu toan của họ với Đàng Trong cũng như những bất đồng

giữa các quốc gia, tập đoàn thương mại châu Âu, chúa Nguyễn đã cố gắng điều phối các mối quan hệ đó vừa nhằm khai thác tiềm năng kinh tế vừa hạn chế những tác động xấu về chính trị, tránh biến Đàng Trong thành nơi giành giật lợi ích của các cường quốc phương Tây. Mặc dù tỏ ra có những ưu ái nhất định với Bồ Đào Nha để tranh thủ nguồn lực vũ khí và hàng hoá có giá trị cao, chúa Nguyễn cũng tìm nhiều cách không để Bồ Đào Nha có thể giữ vai trò độc quyền thương mại với Đàng Trong. Trong khi đó, tuy biết Công ty Đông Ấn Hà Lan đã có quan hệ tương đối mật thiết với Đàng Ngoài nhưng chúa Nguyễn vẫn cho tàu Hà Lan được tiếp tục đến Hội An buôn bán. Chính sách này đã dẫn đến tình trạng đối trọng và kiểm chế lẫn nhau giữa người Bồ Đào Nha và người Hà Lan, qua đó giúp chúa Nguyễn có thể tận dụng quan hệ của cả hai bên mở rộng buôn bán, phát triển đất nước.

CHÚ THÍCH

(1). C. Mác: *Tư bản*, quyển I, tập 3, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 212.

(2). Christophoro Borri, *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr. 92.

(3). Nguyễn Văn Kim: "Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực", Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 6 (362), 2006, tr. 23.

(4). Tham khảo Henri Chappoulie: *Aux origines d'une église, Rome et les Missions d'Indochine au XVII^e siècle*, Paris., Bloud et Gay, Vol. I, 1943, pp. 55.

(5). Henri Cordier: *L'arrivée des Portugais en Chine*, in *Toung Pao*, XII, 1911, pp. 483.

(6). Wang Zai Jin: *Hai Fang Cuan Yao*, tập 10. Dẫn theo Li Tana: *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Bản dịch của Nguyễn Nghị, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 106.

(7). Peregrinação de Fernão Mendez Pinto: *Nova edição conforme a primaria de 1614*, Lisbonne, 1829, Vol. III, tr. 310. Lúc bấy giờ, Mạc Đăng Dung đem quân đánh Trịnh Tuy ở Thanh Hóa, sau khi vua Lê Chiêu Tông cùng một số nội thần trốn ra ngoài kinh lên vùng Sơn Tây để lo chuyện đánh nhà Mạc, do bất đồng trong lực lượng ủng hộ vua Lê, Trịnh Tuy đưa Lê Chiêu Tông về Thanh Hóa. Trịnh Tuy thua trận chết (1524), vua Lê Chiêu Tông bị bắt và bị giết (1526).

(8). Võ Văn Dật: *Lịch sử Đà Nẵng*, Luận án Cao học Sử học, Đại học Văn khoa Huế, 1974, tr. 41. Xem thêm Joao de Barros: *Asia*, Decada III, phần I, cuốn II, Lisbonna 1787, tr.178-186.

(9). Ngày 4-5-1493, Giáo hoàng Alexandre VI đã ký sắc lệnh Inter Caetera, theo đó thì bành trướng này được chia làm hai nước là Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, ranh giới tưởng tượng của hai nước này là kinh tuyến đi qua quần đảo Acores ở Đại Tây Dương. Từ đó trở về phía Tây là thuộc về Tây Ban Nha, từ đó trở về phía Đông là thuộc Bồ Đào Nha. Chính cách phân chia này về sau đã bị một số giáo sĩ cực đoan lợi dụng để tranh giành ảnh hưởng và đặc biệt là tranh giành các vùng truyền giáo của nhau. Dẫn theo Nguyễn Khắc Thuần: *Tiến trình văn hóa Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 691.

(10). Nguyễn Thanh Nhà: *Tableau économique du Vietnam au XVII^e et XVIII^e siècle*, Cujas, Paris, 1970, p. 201.

(11). Joseph Buttinger: *The smaller dragon; A political history of Vietnam*, Praeger, New York, 1958, p. 200.

(12). Xem Pierre-Yves Manguin: *Les Portugaises sur les cotes du Viet Nam et du Campa*, Ecole Française d'Extrême-Orient, Paris, 1972, p.184.

(13). Xem Pierre-Yves Manguin: Tài liệu đã dẫn, pp. 3; Và Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Hue*, Clarke, Irwin & Co.Ltd, Toronto 1970, p. 19.

(14). Li Tana, sdd, tr. 106.

(15). Charles Boxer: *Seventeenth Century Macau*, Heinenmann Educational Books, Ltd, Hong Kong, 1984, p.VII 167.

(16). Nguyễn Văn Ngọc: "Cửa Việt dưới thời chúa Nguyễn và chúa Sãi, *Cửa Việt*, số 6-1991, tr. 103.

(17). Christoforo Borri: *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 12.

(18). Li Tana: *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, sdd, tr. 85.

(19). Nguyễn Phan Quang: *Lịch sử Việt Nam 1427-1858*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1977, tr. 156.

(20). Charles B. Maybon: *Histoire moderne du pays d'Annam (1592-1820)*, Libraire Plon, Paris, 1919, pp. 62.

(21). Li Tana, *Xứ Đàng Trong. Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, sdd, tr. 119.

(22). Vũ Minh Giang: *Người Nhật, Phố Nhật và di tích Nhật Bản ở Hội An*, Hội thảo quốc tế, Hội An, 1990, tr. 210.

(23). Christoforo Borri: "Relation de la nouvelle Mission des pères de la Compagnie de Jésus au Royaume de la Cochinchine", *Bulletin des Amis du Vieux Hue*, 1931, pp. 336. Năm 1771, quân Tây Sơn nổi lên chống chúa Nguyễn. Nhân dịp này, năm 1774, quân chúa Trịnh ở Đàng Ngoài tiến đánh Phú Xuân. Chúa Nguyễn Phúc Thuần đã đưa gia đình và thân binh vượt biển chạy vào Gia Định. Quân chúa Trịnh chiếm Cửa Hàn và tàn phá các cơ sở vật chất ở đây, kể cả khu phố của người Bồ Đào Nha.

(24). Nguyễn Hồng: *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, Quyển 1, Nxb. Hiện tại, Sài Gòn, 1959, tr. 64.

(25). Thành Thế Vỹ: *Ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII, XIII và đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1961, tr. 70.

(26). Trương Hữu Quýnh (chủ biên): *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 376.

(27). Christoforo Borri: *Xứ Đàng Trong năm 1621*, sdd, tr. 374.

(28). Giữa thế kỷ XVII, người Bồ Đào Nha cập bến Đàng Ngoài xin buôn bán. Giáo sĩ Bandinotti, người dẫn đường đã kể: "Đoàn chúng tôi vừa đến Kẻ Chợ thì được giáo sĩ Giulio Piani đưa vào châu chúa. Chúa tiếp đãi chúng tôi rất niềm nở, khoản đãi chúng tôi một bữa tiệc có nhiều món ăn, lại hứa với chúng tôi là khi cần đến, chúa sẽ hết sức

giúp đỡ... Sở dĩ chúa ban cho các đặc ân như vậy hình như là vì chúa mong cho người Bồ Đào Nha luôn luôn qua lại buôn bán để cả nước và chúa đều có lợi" (Dẫn theo Maybon: *Les marchands européens en Indochine*, R.I., 1916).

(29). Trần Trọng Kim: *Việt Nam sử lược*, quyển II, Trung tâm học liệu xuất bản, 1971, tr. 96.

(30). Charles B. Maybon: *Những người châu Âu ở nước An Nam*, bản dịch Nguyễn Thừa Hỷ, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006, tr. 74.

(31). Vương Hoàng Tuyên: *Tình hình công thương nghiệp Việt Nam trong thời Lê Mạc*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1969, tr. 19. Xem thêm Hồ Vinh: "Về 4 khẩu súng thần công phát hiện được ở Thuận An và người thợ đúc súng Joao Da Crus", *Tạp chí Huế xưa và nay*, số 85, 2008, tr. 104.

(32). Li Tana: *Xứ Dàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Sdd, tr. 62-63.

(33). Thái Văn Kiểm: *Đất Việt trời Nam*, Nguồn sống xuất bản, Sài Gòn, 1960, tr. 406.

(34). Pierre Yves Manguin: "Les Portugais sur les côtes du Viet-Nam et du Campā", *Ecole Française d'Extrême-Orient*, Paris, 172, pp. 206. Theo sử liệu, Joao Da Crus mất năm 1682, phần mộ của ông được chôn gần khu vực nhà thờ Thợ Đúc, nay thuộc địa bàn Phường Đúc, Thành phố Huế.

(35). C.R. Boxer: *Portuguese Conquest and Commerce in Southern Asia, 1500-1750*, Variorum Reprints, London 1985, pp. 167.

(36). Li Tana: *Xứ Dàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Sdd, tr. 107.

(37). Christophoro Borri: *Xứ Dàng Trong năm 1621*, sdd, tr. 92.

(38). Nguyễn Văn Kim: "Ứng đối của chính quyền Dàng Trong với các thế lực phương Tây", *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 26, 2010, tr. 81.

(39). Li Tana: *Xứ Dàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, sdd, tr. 93.

(40). Phan Khoang: *Việt Pháp bang giao sử lược*, Huế, 1950, tr. 12.

(41). Christophoro Borri: *Xứ Dàng Trong năm 1621*, sdd, tr. 93.

(42). Dẫn theo Li Tana: *Xứ Dàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, sdd, tr. 167.

(43). Dẫn theo Li Tana: *Xứ Dàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, sdd, tr. 107.

(44). Charles B. Maybon: *Những người châu Âu ở nước An Nam*, sdd, tr. 22.

(45). Lê Quý Đôn: *Phủ Biên tạp lục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 62.

(46). Thành Thế Vỹ: *Ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII, XVIII và đầu thế kỷ XIX*, sdd, tr. 76.

(47). Christophoro Borri: *Xứ Dàng Trong năm 1621*, sdd, tr. 83.